TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT
Ngày: 03-6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Giàu.**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thanh C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Thanh C**, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1979 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện D, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã Z, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giap: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L, sinh năm 1953 và bà Hứa Thị Kim A, sinh năm 1955; Vợ: tên Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm: 1978 (đã ly hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại; 01 nguyên đơn dân sự; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, bị cáo Phạm Thanh C đến cửa hàng mua bán xe TC mua xe mô ttô nhãn hiệu Winner, biển số XXG1-XXX.XX (đã qua sử dụng) với số tiền 37.000.000 đồng. Bị cáo C trả trước cho cửa hàng TC là 7.000.000 đồng và vay của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV (gọi tắt là Công ty F) số tiền 31.500.000 đồng dưới hình thức trả góp hàng tháng số tiền 2.377.000 đồng (trong vòng 24 tháng). Cửa hàng TC thực hiện mọi thủ tục cho C đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe và đổi thành biển số XXB7-XXX.XXvà giao cho Công ty F giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe theo Hợp đồng tín dụng số 20190927-5992539 ngày 27 tháng 9 năm 2019 để đảm bảo khoản vay, C lấy xe XXB7-XXX.XXsử dụng và thanh toán cho Công ty F được 05 kỳ (đến ngày 10/3/2020) với tổng số tiền 11.924.000 đồng thì ngưng không tiếp tục trả tiền cho Công ty F.

Do bị cáo C sử dụng xe và bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe môtô Winner biển số XXB7-XXX.XX bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nên C lên mạng internet nhờ 01 người (không biết tên và địa chỉ) làm giấy chứng nhận đăng ký xe XXB7-XXX.XX giả dựa theo thông tin của bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe mà C đang giữ với số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng.

Đến tháng 04 năm 2020, C đem xe và giấy chứng nhận đăng ký giả đến tiệm cầm đồ HTdo bà Ngô Thị H làm chủ để cầm với giá 20.000.000 đồng. Sau một thời gian, C nói với bà H bán dùm xe và được anh Trần Ngọc V hỏi mua và thỏa thuận thống nhất giá bán xe là 24.000.000 đồng nhưng do không có tiền trả cho bị cáo C nên anh V mượn tiền chị Nguyễn Thị Kim N để trả tiền mua xe cho C và giao xe cho chị N sử dụng. Đến ngày 22/8/2020, chị N có cho anh Nguyễn Anh B mượn xe mô tô 63B7–521.51 để sử dụng thì bị cảnh sát giao thông Công an huyện D tạm giữ.

Qua kiểm tra hồ sơ phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe XXB7-XXX.XX là giả nên chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D để kiểm tra, xác minh làm rõ theo quy định pháp luật.

Quá trình C cầm xe cho bà H và bán xe cho anh V, C không nói giấy chứng nhận đăng ký xe là giả.

Theo Kết luận giám định số 738/KTHS (Đ2) ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 040823, tên chủ xe: Phạm Thanh C, địa chỉ: kp X, TT.Y, D, TG; nhãn hiệu: HONDA; biển số đăng ký: XXB7-XXX.XX; số máy: KC26E1253678; số khung: 2608JY00929, ghi ngày 01/11/2019 (ký hiệu 738/A) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Hình dấu tròn có nội dung: "CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG – CÔNG AN HUYỆN D" trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy" số 040823 (ký hiệu 738/A) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in lưới.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh C phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; Điều 38 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh C 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Thanh C phải chấp hành hình phạt chung đối với hai tội là 03 năm tù.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21 tháng 02 năm 2022, bị cáo Phạm Thanh C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh C giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở xác định: Phạm Thanh C sau khi mua xe trả góp tại cửa hàng TC bị cáo đã vay của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền 31.500.000 đồng dưới hình thức trả góp, trả góp được 5 kỳ thì ngưng, khi có bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe bị cáo giao cho Công ty F giữ để đảm bảo khoản vay, sau đó bị cáo đã làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe XXB7-XXX.XX rồi mang đến tiệm cầm đồ HT cầm cho bà Ngô Thị H để lấy 20.000.000đ, kế tiếp nhờ bà H tìm người bán xe cho chị Nguyễn Thị Kim N để lấy tiếp số tiền 24.000.000đ. Do đó cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 341 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm nhiều khách thể là trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây mất an ninh trật trật tự tại địa phương, cho nên phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm có xem xét đánh giá đến tính chất mức độ cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác, ngoài ra cùng một lúc bị cáo phạm phải hai tội, trong đó tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự là tội phạm nghiêm trọng, đối chiếu với khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân Tối cao bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Phạm Thanh C**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh C phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; Điều 38 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh C 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; 01 (một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Thanh C phải chấp hành hình phạt chung đối với hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Văn Hùng Cường

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ